

Bản án số: 180/2024/HS-ST  
Ngày 20 tháng 12 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa*

*- Ông Đặng Công Tâm*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P (không có tên gọi khác); Sinh ngày 25 tháng 01 năm 20xx tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 03 thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở: Phòng 401 số nhà 47 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Thành P (sinh năm: 19xx) và bà Trần Thị Thanh L (sinh năm: 19xx); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2.

*\* Tiền án, Tiền sự: Không;*

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn M – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố C. (Vắng mặt)

2. Bà Lương Thị T – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: TDP L, thị trấn L, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt).

3. Chị Dương Thị Mỹ V – sinh năm: 20xx – Nơi thường trú: TDP L, thị trấn L, huyện P, tỉnh T. Nơi tạm trú: Phòng 401, phường M, quận N, thành phố Đ.

Người đại diện của chị Dương Thị Mỹ V là bà Lương Thị T (mẹ) - sinh năm: 19xx. Địa chỉ: TDP L, thị trấn L, huyện P, tỉnh T. (Vắng mặt).

\* Người chứng kiến: Ông Lê Thành N – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: K191/44 Ô, phường T, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 11.9.2024, Nguyễn Minh P nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Telegram của một người tên Đại ca, quen biết thông qua bạn bè ngoài xã hội (không rõ lai lịch), Đại Ca nhờ P đến ngã ba đường Lê Chân - Đỗ Anh Hàn, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy giao đến số 16 L, thành phố Đà Nẵng sẽ có người nhận, giao xong sẽ nhận tiền công 200.000 đồng. P đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đen, BKS 65DB-083.xx đến lấy ma túy theo theo chỉ dẫn, bỏ vào túi quần sau bên trái và đi đến địa điểm giao ma túy. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 12.9.2024, P đi đến trước nhà số 16 L, thành phố Đà Nẵng, chuẩn bị gọi cho Đại ca để giao ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu trang màu đen được cuộn lại, bên trong khẩu trang có chứa 01 gói ni lông kích thước (4x4)cm chứa tinh thể rắn màu trắng và 05 viên nén màu cam nghi là ma túy, tiến hành niêm phong, đặt ký hiệu: A.

- 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, mang biển số 65DB-083.xx, số khung: RLHJK0336RZ103436, số máy: JK03E-4916681.

- 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có hình táo khuyết, số IMEI: 355541823531920, số IMEI 2: 355541823976729, gắn sim số: 0979.485.489.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Minh P, Phòng 401 nhà số 47 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tiến hành kiểm tra điện thoại hiệu Iphone, gắn sim số: 0979.485.489: Trên ứng dụng Telegram có lưu tên tài khoản “Đại ca”, không có lịch sử cuộc gọi, tin nhắn.

Qua xét nghiệm, Nguyễn Minh P dương tính với ma túy Ketamine và thuốc lắc.

Theo Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Mẫu niêm phong ký hiệu B được phân thành:

- Các viên nén màu cam ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA;

khối lượng mẫu A1: 1,904 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói ni lông ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2: 2,568 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine và Ketamine mà Phương vận chuyển trái phép được tính như sau:  $1.904 : 5 \times 100\% + 2.568 : 20 \times 100\% = 50,92\% < 100\%$ , thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh P khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, Nguyễn Minh P khai nhận: Vào ngày 10.9.2024, bị cáo đã 01 lần giao ma túy thành công giúp Đại ca từ ngã ba đường Lê Chân - Đỗ Anh Hàn đến quán Karaoke Amazon đường Phạm Văn Đồng, đã nhận tiền công 200.000 đồng. Kết quả điều tra không thu giữ được chất ma túy, không xác định được người có tên Đại ca nhờ P vận chuyển ma túy. Chỉ có lời khai nhận tội duy nhất của P nên căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không đủ căn cứ để kết luận đối với P ở lần vận chuyển này.

Xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision nêu trên, do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01.8.2024, ông M bán xe cho bà Lương Thị T, tuy nhiên chưa tiến hành sang tên đổi chủ. Ngày 11.9.2024, bà T để xe tại Phòng 401, số nhà 47 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì chị Dương Thị Mỹ V (là con gái bà T) tự ý đưa xe trên cho Nguyễn Minh P mượn. Bà T và chị V không biết việc P mượn xe trên để đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành trả lại xe cho bà T là có căn cứ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Minh P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực

hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P và đề nghị:

- Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong chứa 1,119 gam mẫu ký hiệu A1; 2,082gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, số IMEI: 355541823531920, số IMEI 2: 355541823976729, gắn sim số: 0979.485.489 thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy.

\* Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình gây ra, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 12.9.2024, Nguyễn Minh P có hành vi vận chuyển 1,904 gam ma túy MDMA và 2,568 gam ma túy Ketamine từ ngã ba đường Lê Chân - Đỗ Anh Hàn, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đến tại trước số nhà 16 L, thành phố Đà Nẵng giúp Đại Ca (không rõ lai lịch) để hưởng lợi tiền công 200.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P đã cấu thành tội “Vận chuyển

trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi trái pháp luật của mình, bị cáo thấy trước được hậu quả nguy hiểm của hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và phòng chống ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng xem xét về phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong chứa 1,119 gam mẫu ký hiệu A1; 2,082gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, số IMEI: 355541823531920, số IMEI 2: 355541823976729, gắn sim số: 0979.485.489 thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision nêu trên, do ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01.8.2024, ông M bán xe cho bà Lương Thị T, tuy nhiên chưa tiến hành sang tên đổi chủ. Ngày 11.9.2024, bà T để xe tại Phòng 401, số nhà 47 P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng thì chị Dương Thị Mỹ V

(là con gái bà T) tự ý đưa xe trên cho Nguyễn Minh P mượn. Bà T và chị V không biết việc P mượn xe trên để đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành trả lại xe cho bà T là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông M, bà T, chị V vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với:

- Đại Ca là người nhờ P vận chuyển ma túy. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P, Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[8] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đồng

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh P 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 09 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong chứa 1,119 gam mẫu ký hiệu A1; 2,082gam mẫu ký hiệu A2 và toàn bộ vỏ gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có hình quả táo khuyết, số IMEI: 355541823531920, số IMEI 2: 355541823976729, gấn sim số: 0979.485.489 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Anh**

